

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 11-5-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương;

Ông Vi Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:23/2026/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nông Duy T (tên gọi khác N T), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 020092011285, nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Xuân H, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Lâm Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số: 09/2013/HSST, ngày 17/01/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt Nông Duy T 08 năm tù về tội Cướp tài sản bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 28/01/2026 tại phân trại tạm giam Lộc Bình cho đến nay, có mặt.

2. Đinh Hồng P, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1997 tại xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 066097022550; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn K, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Hà Thị P1, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có một tiền án tại Bản án số:

07/2024/HSST, ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn), xử phạt Đinh Hồng P 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tiền sự: Có một tiền sự, ngày 05/7/2023 Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi khiêu khích người khác, Đinh Hồng P chưa chấp hành nộp tiền phạt; nhân thân: Tại Bản án số: 122/2019/HSST, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn), xử phạt Đinh Hồng P 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2026 tại Phân trại tạm giam Lộc Bình cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nông Trường T2, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, ngày 25/01/2026, Nông Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12Z1-032.25 đến nhà Đinh Hồng P tại thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn chơi và ở lại, khoảng 14 giờ ngày 27/01/2026, Nông Duy T nảy sinh ý định trộm cắp nhựa thông để lấy tiền tiêu sài cho cá nhân và mua ma túy về sử dụng, Nông Duy T rủ Đinh Hồng P cùng đi trộm cắp nhựa thông, Đinh Hồng P đồng ý và lấy 02 (hai) bao tải đũa màu vàng có sẵn ở nhà, bên trong có 02 (hai) túi nilon cùng dây buộc cho vào túi nilon rồi treo vào giá đỡ phía trước yên xe mô tô của Nông Duy T, cùng nhau đi mua thêm túi nilon, mục đích là dùng để chứa nhựa thông trộm cắp được, thuận tiện cho việc vận chuyển nhựa thông từ trên đồi xuống nơi tập kết, sau khi mua túi nilon, Nông Duy T điều khiển xe mô tô biển số 12Z1.032.25 chở Đinh Hồng P ngồi phía sau, di chuyển theo Quốc lộ D đi đến thôn B, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để tìm nhựa thông nhà dân nhưng không có, Nông Duy T và Đinh Hồng P tiếp tục di chuyển theo Quốc lộ số C đến đường ĐH48 thuộc thôn Bản Mục, xã T, tỉnh Lạng Sơn, Nông Duy T và Đinh Hồng P thấy ở phía bên phải theo hướng đi có đôi cây thông của gia đình ông Hoàng Văn T1, Nông Duy T dừng xe lại và đi bộ xuống khu vực bờ suối giáp với đôi thông để quan sát, Đinh Hồng P đứng đợi ở xe mô tô. Tại đây, Nông Duy T phát hiện trên các cây thông có treo các túi nilon chứa nhựa đang trong quá trình khai thác có thể trộm cắp được. Nhưng do trời vẫn còn sáng, xung quanh có nhà dân sợ bị phát hiện nên Nông Duy T quay lại chỗ để xe mô tô, nói với Đinh Hồng P

là có nhựa thông nhưng trời còn sáng nên không lấy được, Nông Duy T tiếp tục chở Đinh Hồng P theo đường Quốc lộ ĐH48 đi vào sâu bên trong thôn Bản Mục, xã T nhưng không tìm được địa điểm nào thuận lợi hơn để trộm cắp.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi trời tối Nông Duy T và Đinh Hồng P quay lại đồi thông của gia đình ông Hoàng Văn T1 để trộm cắp nhựa thông, khi đến nơi Nông Duy T dựng xe mô tô bên trái đường theo hướng từ thôn B, xã T ra Quốc lộ số C, đầu xe hướng ra đường, đuôi xe quay về phía đồi thông nhà ông Hoàng Văn T1 để thuận tiện cho việc vận chuyển nhựa thông. Nông Duy T và Đinh Hồng P mỗi người mang theo 01 (một) bao tải dứa và các túi nilon đi vào đồi thông. Hai người chia nhau đi gom nhựa thông tại các thân cây cho vào túi nilon, rồi đổ vào bao tải dứa chuẩn bị sẵn, khi cả 02 (hai) bao tải dứa đã chứa đầy nhựa thông, Đinh Hồng P sử dụng dây nhựa mang theo buộc chặt miệng các bao tải, Nông Duy T và Đinh Hồng P cùng nhau khiêng 01 (một) bao nhựa thông ra đặt lên giá đỡ phía trước yên xe mô tô, cả hai người đang tiếp tục quay lại khu vực đồi để lấy bao nhựa thông còn lại thì quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang Nông Duy T tại hiện trường, cùng tang vật là 02 (hai) bao tải dứa chứa tổng khối lượng là 113kg (một trăm mười ba ki lô gam) nhựa thông, còn Đinh Hồng P bỏ chạy ra hướng Quốc lộ số 31, ngày 05/02/2026, Đinh Hồng P ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Lạng Sơn kết luận số nhựa thông do Nông Duy T và Đinh Hồng P trộm cắp có giá trị là 4.181.000 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại ông Hoàng Văn T1 trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 27/01/2026 khi ông đang ở nhà thì nghe người trong thôn nói có người trộm nhựa thông tại đồi Pàn Lèo thuộc thôn Bản Mục, xã T, thấy vậy ông ra xem và kiểm tra thì đúng là đồi thông của gia đình ông, số nhựa thông với kẻ gian trộm được có trọng lượng là 113kg. Ngày 30/01/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình ông tổng số 113kg nhựa thông, gia đình ông đã nhận lại đủ số nhựa thông, ông không có yêu cầu gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Trường T2 trình bày: Anh là anh trai ruột của Nông Duy T. Ngày 25/01/2026 Nông Duy T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 12Z1.032.25 nói là mượn đi làm, anh không biết Nông Duy T sử dụng xe mô tô của anh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến khi được cơ quan Công an thông báo anh mới biết, chiếc xe này anh mua lại của người khác, không có giấy tờ gì, anh mua về để sử dụng chung trong gia đình, nay anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trả lại xe mô tô trên cho anh.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSLB ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Duy T; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Hồng P; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Duy T mức án 12 tháng tù đến 15 tháng tù, bị cáo Đinh Hồng P mức án từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho ông Nông Trường T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 12Z1 – 032.25, màu sơn đen xám ghi, số máy: JC43F0585040, số khung: RLHJC43139Y056312, tình trạng cũ đã qua sử dụng vì Nông Duy T hỏi mượn xe để đi làm, anh không biết việc Nông Duy T sử dụng xe của anh để đi trộm cắp.

Trả cho bị cáo Nông Duy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, model Redminote 7 màu xanh đen, số IMEI 1: 8865349048372283, số IMEI 2: 865349048652288, tình trạng cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo Đinh Hồng P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS màu đen, số IMEI 1: 355355081265877, trong điện thoại lắp 01 (một) sim Vinaphone, số thuê bao 0858132103 tình trạng cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Hoàng Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 27/01/2026 tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn Nông Duy T và Đinh Hồng P đã cùng nhau chuẩn bị đồ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (nhựa thông) của ông Hoàng Văn T1, tổng số nhựa thông trộm cắp là 113kg (một trăm mười ba ki lô gam). Theo kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Lạng Sơn kết luận số nhựa thông do Nông Duy T và Đinh Hồng P trộm cắp có giá trị là 4.181.000 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng). Với hành vi trên, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương nói chung và địa bàn xã T nói riêng. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cụ thể bị cáo Nông Duy T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đinh Hồng P sau khi sự việc xảy ra, ngày 05/02/2026, Đinh Hồng P ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Duy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Đinh Hồng P tại Bản án số: 07/2024/HSST, ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn) xử phạt bị cáo Đinh Hồng P 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo được xác định thuộc

trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P đã bị kết án, tại Bản án số: 09/2013/HSST, ngày 17/01/2013 bị Tòa án thành phố H xử phạt bị cáo Nông Duy T về tội Cướp tài sản đã được xóa án tích, tại Bản án số: 122/2019/HSST, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn) xử phạt Đinh Hồng P 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo Đinh Hồng P còn có 01 tiền sự, ngày 05/7/2023 Công an huyện L (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPVPHC, 2.500.000 đồng về hành vi khiêu khích người khác chưa chấp hành nộp tiền phạt với nhân thân như trên xác định các bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo Nông Duy T là người khởi xướng việc trộm cắp, là người đi xem đồi nào có nhựa thông thì cùng Đinh Hồng P thực hiện trộm cắp nên xác định bị cáo là vai trò chính. Đối với bị cáo Đinh Hồng P khi được Nông Duy T rủ đã tích cực chuẩn bị mọi đồ dùng và cùng Nông Duy T đi mua túi nilon là vai trò thứ yếu, tuy nhiên bị cáo Đinh Hồng P phạm tội lần này khi bị cáo chưa được xóa án tích được xác định thuộc trường hợp tái phạm, nên mức hình phạt của hai bị cáo ngang nhau; các bị cáo đều đã từng bị kết án và chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đều khai nhận là người nghiện ma túy, nên đi trộm cắp để có tiền để mua ma túy để sử dụng nên đã rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần cách ly các bị cáo các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình đồng thời cũng răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về phân trách nhiệm dân sự. Ngày 30/01/2026 ông Hoàng Văn T1 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình ông tổng số 113kg nhựa thông, gia đình ông đã nhận lại đủ số nhựa thông, ông không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án:

[10.1] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 12Z1 – 032.25, màu sơn đen xám ghi, số máy: JC43F0585040, số khung: RLHJC43139Y056312, thu giữ của Nông Duy T (xe đăng ký tên Lý Văn S) là

xe anh Nông Trường T2 khi cho Nông Duy T mượn xe Nông Trường T2 không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả 01 xe mô tô trên cho anh Nông Trường T2.

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, model Redminote 7 màu xanh đen, số IMEI 1: 8865349048372283, số IMEI 2: 865349048652288 của bị cáo Nông Duy T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS màu đen, số IMEI 1: 355355081265877, trong điện thoại lắp 01(một) sim Vinaphone, số thuê bao 0858132103 bị cáo Đinh Hồng P quá trình điều tra xác định hai điện thoại trên không dùng để liên lạc thực hiện trộm cắp tài sản, nên căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo.

[11] Ngày 30/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh L đã trả lại cho ông Hoàng Văn T1 113kg nhựa thông theo quyết định xử lý vật chứng số: 657/QĐ-VPCQCSĐT (CAXTB) là đúng quy định của pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Duy T và Đinh Hồng P, quá trình điều tra xác định các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P không góp tiền, không sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau kết quả xác minh hai bị cáo không nằm trong diện quản lý người Sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, nên các bị cáo không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với hành vi trên của Nông Duy T và Đinh Hồng P.

[13] Đối với anh Nông Trường T2 là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Weve, biển kiểm soát 12Z1.032.25, do anh không biết việc Nông Duy T sử dụng xe mô tô của anh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L không xử lý đối với anh Nông Trường T2 là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nông Duy T và Đinh Hồng P bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Duy T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Hồng P;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Duy T, bị cáo Đinh Hồng P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Duy T (tên gọi khác Nông Trường T) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/01/2026.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Hồng P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/02/2026.

3. Về vật chứng của vụ án

T3 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Trường T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA tô nhãn hiệu Weve, biển kiểm soát 12Z1.032.25, số máy: JC43F0585040, số khung: RLHJC43139Y056312 tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Nông Duy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, model Redminote 7 màu xanh đen, số IMEI 1: 8865349048372283, số IMEI 2: 865349048652288, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đinh Hồng P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS màu đen, số IMEI 1: 355355081265877, trong điện thoại lắp 01(một) sim Vinaphone, số thuê bao 0858132103, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2026).

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Duy T và bị cáo Đinh Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 -Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5- Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Lộc Bình, trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc